***Ngày soạn : 11/2/2022***

***Ngày dạy: Thứ hai ngày 14/2/2022***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 22**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**TRÒ CHƠI SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được ý nghĩa của trò chơi sinh hoạt cộng đồng.

- Biết cách chơi các trò chơi: bạn nào đấy, kết thân, tìm bạn…

- Tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh cho các em học sinh.

- Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, diễn đạt suy nghĩ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi. Băng đĩa các trò chơi

- Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **CHÀO CỜ 5P**  - Ổn định tổ chức  - GV điều khiển lễ chào cờ  - Lớp nghe hát Quốc ca, Đội ca.  - GV nhận xét thi đua  - GV triển khai kế hoạch tuần  **KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Ngày Tết quê em*  -Hỏi:  +Các em có thích Tết không?  +Vào ngày Tết, người lớn thường thực hiện phong tục gì đối với trẻ em? | -HS tham gia hát và chào cờ |
| **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI 30P**  **Hoạt động 1: HD một số trò chơi**  GV HD qua vi deo các trò chơi  **Trò chơi: BẠN NÀO ĐẤY (hay còn gọi là trò chơi “Nhớ tên”)**  **- Cách chơi:**  Tất cả các bạn ngồi thành vòng tròn. Quản trò gọi tên một bạn nào đó lập tức hai bạn ngồi hai  bên bạn được gọi tên sẽ hô “Có”. Và bạn được gọi tên lại tiếp tục gọi tên một bạn khác. Trò chơi cứ tiếp tục như thế.  - Luật chơi :  *Bạn được gọi trúng tên mà hô “Có”, sẽ bị phạt. Cả hai bạn ở hai bên, nếu chậm trễ, hoặc làm sai cũng bị phạt.*  **Trò chơi: KẾT THÂN**  **- Cách chơi:**  Các bạn ngồi vòng tròn. Bắt đầu quản trò hô “Kết thân, kết thân”. tất cả các bạn khác sẽ hỏi: “Với ai, với ai?”. Quản trò đáp: Với A, với A”. Tức thì bạn được gọi tên phải tiếp tục hô, và gọi tên bạn muốn kết thân, ai chậm trễ sẽ bị phạt  - Luật chơi:  *1. Tránh lặp lại tên bạn đã được gọi.*  *2. Trò chơi chỉ nên kéo dài tối đa 5 phút (tuỳ theo số lượng các bạn ít hay nhiều)*  **Trò chơi: TÌM BẠN**  - Mục đích: tạo sự vui tươi, thân mật  - Số lượng: 30 -> 40 người, chia 2 đội nam và nữ  - Vật dụng: giấy rôky cắt hình trái tim  - Ban tổ chức: 1 người hướng dẫn  - Địa điểm: trong hội trường  - Vật dụng: cắt giấy hình trái tim, sau đó cắt trái tim làm 2 mảnh sao cho không đường cắt nào giống nhau, số lượng phụ thuộc người chơi  **Cách chơi**: phát một nửa trái tim đều cho nam và nữ (trên nửa của nam ghi “Nếu”, còn bên nữ ghi “Thì”. Sau khi nghe hiệu lệnh tất cả các đôi nam, nữ tìm nửa của mình để ghép lại, đôi nào nhanh nhất sẽ được giải. Sau đó lần lượt từng đôi đọc lên những câu viết của mình trên các nửa của trái tim được ghép lại.  -GV yêu cầu HS quan sát 4 tranh/SGK và thảo luận nhóm đôi câu hỏi:  +Mọi người mừng tuổi, tặng quà cho trẻ em mong muốn điều gì?  -GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời câu hỏi:  +Ngày Tết em đã được mừng tuổi, tặng quà gì?  +Những người tặng quà cho em đã mong muốn gì?  -GV động viên HS chia sẻ, nói những ý kiến khác không bắt chước bạn  -GV tổng hợp ý kiến, phân tích, bổ sung  **Kết luận:** Có rất nhiều trò chơi sinh hoạt cộng đồng khác nhau.  **Hoạt động 2: HS thực hiện chơi**  -GV yêu cầu HS thực hiện chơi theo nhóm, tổ, lớp  -GV nhận xét, bổ sung  **Kết luận:** Khi tham gia chơi cần năng động, tích cực. | HS quan sát  - Hs thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS quan sát  - Hs thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS quan sát  - Hs thực hiện theo yêu cầu của GV  - Hs thực hiện chơi theo nhón, tổ, lớp |
| **CỦNG CỐ - DẶN DÒ: 2P**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 3 : MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**ÔN TẬP( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vẫn yêm , iêng , eng , uy , oay 15P** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cẩn tim có thể đã học hoặc chưa học . Tuy nhiên , do một số vần trong các văn trên không thật phổ biến nền HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học . GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần về yêm , iêng , eng + HS nêu những từ ngữ tìm được , GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn .  - Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần uy , oay ,  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng  + Một số ( 2 – 3 ) HS đảnh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ , Cả lớp đọc đồng thanh một số lần | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần |
| **2. Tìm tử ngữ về trường học 15P** | |
| - GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ? Từ ngữ nào chỉ đố vật dùng để dạy và học ? Từ ngữ nào chỉ không gian , địa điểm trong trường ... Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . Những từ ngữ về trường học lớp học , thầy giáo , cô giáo , hiệu trưởng , bút , vở , sách , bảng . Lưu ý HS là không phải từ ngữ nào chỉ sự vật , hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học , chẳng hạn cây bàng , cửa sổ , ghế đá , vi chơi , ... không phải là từ ngữ về trường học | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . |
| **3. Kể về một ngày ở trường của em 5P** | |
| - GV có thể gợi ý : Em thưởng đến trường lúc mấy giờ ? Rời khỏi trường lúc mấy giờ ? Ở trường , hằng ngày , em thường làn những việc gì ? Việc gì em thấy thú vị nhất ? ... Một số HS trình bày trước lớp , nói về một ngày ở trường của minh . Một số HS khác nhận xét , đánh giá , GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể hấp dẫn , nêu được những chi tiết thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi . | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Viết 1-2 cầu về trường em 15P** | |
| - GV yêu cầu HS trình bày những gì đã trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình , từng HS tự viết 1- 2 cầu về trường theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp . GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo | - HS làm việc nhóm đối , quan sát tranh vẽ ngôi trường và trao đổi với nhau về những gì quan sát được , |
| **5. Đọc mở rộng 19P** | |
| - Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học . GV cũng có thể chuẩn bị một số bài thơ , câu chuyện phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .  - GV nhận xét , đánh giá và khen ngợi những HS đọc thơ , kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi tóm tắt lại nội dung chính , nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ , kể chuyện hay nói về bài thơ , câu chuyện mới đọc được cho bạn nghe . Một số ( 3 – 4 ) HS đọc thơ , kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng bài thơ , truyện kể đã đọc trước lớp .  - Một số HS khác nhận xét , đánh giá |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 1. TÔI ĐI HỌC 8P** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + tôi , đi học , hôm nay  + Cũng , nhớ , ngày đầu , ai , đến trường  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Hôm nay tôi đi học . Ai cũng nhớ ngày đất đến trường . HS cũng có thể viết : Tôi đi học hôm nay , / Ngày đầu đến trường , ai Cũng nhở , ) HS viết vào vở các cầu đã được sắp xếp đúng . | HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả |
| **Bài 2. ĐI HỌC 8P** | |
| - Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu  -HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : điều hay cô giáo , chúng tôi , nhiều , dạy ,  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cô giáo củay chúng tôi nhiều điều hay ) HS viết vào vở cấu đã được sắp xếp đúng . | HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả |
| **Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG 9P** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + cả lớp , cô giáo , vẽ , dạy , con mèo  + lên , tranh , chúng tôi , treo tường  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 23 ) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cô giáo đay cả lớp vẽ co mèo . / Chủng lỗi treo tranh lên tường . )  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 23 ) nhóm trình bày kết quả |
| **Bài 4. CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC 10P** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu :  tán lá , như , xoè ra , một chiếc ô , bàng  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Tân là hàng xoè ra như một chiếc .. ) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng | HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

***Ngày soạn : 13/2/2022***

***Ngày dạy: Thứ tư ngày 16/2/2022***

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 5. BÁC TRONG TRƯỜNG 17P** | |
| **1. Kết hợp từ ngữ ở A và B GV yêu cầu HS kết hợp từ ngữ ở A và B**  A B  Anh chuông điện có thân hình mập mạp ,  Tiếng trống thay bác trống báo giờ học  Bác trống trường dõng dạc vang lên trong ngày khai trưởng  GV hướng dẫn HS tìm sự phù hợp giữa tử ngữ ở cột A với tử ngữ ở cột B , 2 - 3 HS trình bày  - GV và HS nhận xét .  - GV và HS thống nhất đáp án : “ Anh chuông điện ” kết hợp với “ thay bác trống báo giờ học ” , “ Tiếng trống " kết hợp với “ dõng dạc vang lên trong ngày khai trường ” , “ Bác trống trường " kết hợp với " có thân hình mập mạp . )  **2. Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở**  GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu :  + bàn, ghế, mùi , còn , gỗ , thơm .  + người bạn , là , trong trường của chúng tôi , thân thiết .  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đồi để sắp xếp các từ ngữ thành cầu . - Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Bàn ghế còn thơm mùi gỗ . / Trong trường là người bạn thân thiết của chúng tôi hoặc Người bạn thân thiết của chúng tôi là trong trường . ) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng Bài | dẫn HS tìm sự phù hợp giữa tử ngữ ở cột A với tử ngữ ở cột B , 2 - 3 HS trình bày  HS làm việc nhóm đồi để sắp xếp các từ ngữ thành cầu . - Một số ( 2 – 3 ) nhóm trình bày kết quả . |
| **6. GIỜ RA CHƠI 18P** | |
| **1. Viết đúng chính tả một khổ thơ trong bài**  Giờ ra chơi vào vở GV trình chiếu đoạn thơ sai chính tả:  Chống báo giờ ra chơi  Từng đàn chim áo chắng  Sếp sách vở mau thôi  Ùa ra ngoài sân lắng  yêu cầu HS chú ý đến những từ được tô đậm .  GV và HS thống nhất phương án đúng . GV viết những từ đủng chỉnh tả lên bảng hoặc trình chiếu đoạn thơ với những từ đã được chỉnh sửa .  - HS viết vào vở đoạn thơ đã được sửa lỗi chính tả .  Trống báo giờ ra chơi  Từng đàn chim áo trắng  Xếp sách vở mau thôi  Ùa ra ngoài sân nắng  **2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở**  - GV yều cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu ; đang Dương , đọc , và , Tân , truyện GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Dương và Tân đang đọc truyện hoặc Tân và Dương đang đọc truyện . )  - HS viết vào vở đã được sắp xếp đúng . | - HS làm việc nhóm đối để trao đổi xem những từ được tô đậm viết sai như thế nào , viết lại thế nào thì đúng .  - Một số ( 2 - 3 ) HS cho biết hình thức viết đúng chính tả của những từ được tô đậm .  HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 1 - RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và biết đặt câu hỏi .

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ cổ trong SGK được phóng to hoặc phần mểm máy tỉnh phù hợp, mây chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 5P** | |
| GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a . Vì sao các bạn phải rửa tay ?  b . Em thường rửa tay khi nào ?  . GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Rửa tay trước khi đi | HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  - Một số ( 2 – 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nểu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| **2. Đọc 30P** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như vi trùng , xà phòng , phòng bệnh , vước sạch .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Tay cầm thức ăn , vi trùng tự tay theo thức ăn đi vào cơ thể để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn , )  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành 2 đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến mắc bệnh ; đoạn 2 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài vi trùng : sinh vật rất nhỏ , có khả năng gây bệnh ; tiếp xúc : chạm vào nhau ( dùng cử chỉ mình hoạ ) ; mắc bệnh : bị một bệnh nào đó ; phòng bệnh ; ngăn ngừa để không bị bệnh ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toàn VB ,  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi 17P** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  a . Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào ?  b . Để phòng bệnh , chúng ta phải làm gì ?  c . Cẩn rửa tay như thế nào cho đúng ? .  GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Vì trùng đi vào cơ thể con người qua thức ăn ; b . Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn ; C. Câu trả lời mở . ) Lưu ý : GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS ( nếu cần ) , | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh , minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3 18P** | |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS viết câu trả lời vào vở ( Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn ; ) . |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở 17P** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Ăn chỉnh , tổng sôi để phòng bệnh . )  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh 18P** | |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý .  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  - HS và GV nhận xét . | HS quan sát tranh .  HS trình bày kết quả nói theo tranh . ( tranh 1 : nhúng nước , xát xa phòng lên hai bàn tay tranh 2 : chà xát các kẽ ngón tay , tranh 3 : rửa sạch tay dưới vòi hước , tranh 4 : lau khô tay bằng khăn ) |
| **TIẾT 4**  **7. Nghe viết 15P** | |
| GV đọc to cả hai câu ( Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn . Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch . )  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn văn .  + Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : bệnh , trước , xả , nước , sạch , GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng cầu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm tử ( Để phòng bệnh chúng ta phải rửa tay trước khi ăn . / Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa 8P** | |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .  - Yc một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . | HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp .    - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| **9 , Trò chơi: Em làm bác sĩ 9P** | |
| - Mục đích của trò chơi : Thông qua việc nhập vai bác sĩ và bệnh nhân , HS có cơ hội phát triển các kĩ năng ngôn ngữ và mở rộng hiểu biết về vần để giữ gìn vệ sinh , sức khoẻ .  - Cách thức : Lớp chia thành nhiều nhóm , mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS ( số nhóm tuỷ thuộc vào sĩ số của mỗi lớp ) . Mỗi nhóm cử 1 người làm bác sĩ , những bạn còn lại làm bệnh nhân , Hình dung tình huống diễn ra ở phòng khám . Bác sĩ khám , chẩn đoán bệnh , và đưa ra những lời khuyến phòng bệnh .  - GV có thể cho lớp biết trước những bệnh và nguyên nhân thường gặp ở trẻ em :  1. Đau bụng ( do ăn quá no , ăn uống không hợp vệ sinh )  2. Sâu răng ( do ăn nhiều kẹo , không đánh răng hoặc đánh răng không đúng cách )  3. Cảm , sốt ( do di ra nắng không đội mũ nón hoặc dầm mưa lâu bị lạnh ) Sau khi các nhóm thực hành , GV cho một số nhóm trình diễn trước cả lớp và cả lớp chọn ra nhóm xuất sắc . | HS tham gia trò chơi |
| **10. Củng cố 3P** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  GV tóm tắt lại những nội dung chính  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TOÁN**

**Bài 53: XĂNG-TI-MÉT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1 cm.

- Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét.

- Một số băng giấy với độ dài xăng-ti-mét định trước.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động 3P**  - GV tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật, chẳng hạn đo chiều rộng bàn GV. HS dùng gang tay để đo và đọc kết quả đo GV cũng dùng gang tay của mình đo chiều rộng bàn và nói kết quả đo. | -Tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật, |
| - Cho HS nhận xét, cùng do chiều rộng bàn GV nhưng mỗi người đo lại có kết quả khác nhau. Tại sao? | (Có bạn tay to, có bạn tay nhỏ, tay cô giáo to) |
| Thảo luận nhóm: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau? |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức 15P**  1. Giới thiệu khung công thức trang 117 SGK. |  |
| 2. Cho HS lấy thước, quan sát thước, trao đổi với bạn các thông tin quan sát được: | - HS lấy thước, quan sát |
| - Nhận xét các vạch chia trên thước. | - Nhận xét |
| - Các số trên thước, số 0 là điểm bắt đầu.  HS tìm trên thước các độ dài 1 cm (các độ dài từ 0 đến 1; từ 1 đến 2; ...), HS dùng bút chì tô vào một đoạn giữa hai vạch ghi số trên thước kẻ nói: “một xăng-ti-mét”. |  |
|  | - Lấy kéo cắt băng giấy thành các mẩu giấy nhỏ dài 1 cm, cho bạn xem và nói: “Tớ có các mẩu giấy dài 1 cm”. |
| - Trong bàn tay của em, ngón tay nào có chiều rộng khoảng 1 cm?  - Tìm một số đồ vật, sự vật trong thực tế có độ dài khoảng 1 cm. |  |
| 3.Hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài theo 3 bước: |  |
| - Bước 1: Đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật, để mép thước dọc theo chiều dài của vật |  |
| - Bước 2: Đọc số ghi ở vạch của thước, trùng với đầu còn lại của vật, đọc kèm theo đơn vị đo cm. | \* Thực hành đo độ dài theo nhóm, mỗi HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chiều dài mỗi băng giấy rồi viết kết quả đo vào băng giấy, đọc kết quả đo và nói cách đo trong nhóm. |
| - Bước 3: Viết số đo độ dài đoạn thẳng vào cỗ thích hợp. |  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập 15P**  Bài 1.Cho HS thực hiện thao tác: Đọc chiều dài của hộp màu. | - HS thực hiện |
| Bài 2. – Cho HS thực hiện các thao tác: | - HS thực hiện |
| a) HS dùng thước đo độ dài mỗi băng giấy và nêu kết quả đo. HS nhận xét cách đo và nêu những lưu ý để có số đo chính xác. |  |
| b) HS thảo luận tìm băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất. Nêu cách xác định băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất (so sánh trực tiếp các băng giấy hoặc so sánh gián tiếp qua số đo của chúng). |  |
| Bài 3  - Cho HS thực hiện các thao tác: HS chọn câu đúng, lập luận câu nào đúng, câu nào sai, tại sao; Từ đó, HS nêu cách đo đúng và nhắc các bạn tránh lỗi sai khi đo độ dài. | - HS thực hiện |
| D. Hoạt động vận dụng  Bài 4. HS chơi trò chơi “Ước lượng độ dài” theo cặp hoặc nhóm: | - HS trong nhóm đứng cùng nhau, chỉ vào một số đồng dùng học tập rồi đoán độ dài của đồ dùng đó. Sau đó, kiểm tra lại bằng thước. |
| **E. Củng cố, dặn dò 2P**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| - Từ ngừ toán học nào em cần chủ ý? |  |
| - Khi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo em nhắn bạn điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa. |  |
|  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: VUI ĐÓN MÙA XUÂN**

**BÀI 16: ỨNG XỬ KHI ĐƯỢC NHẬN QUÀ NGÀY TẾT**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Hiểu được ý nghĩa của phong tục mừng tuổi tặng quà ngày Tết.
* Biết ứng xử phù hợp khi được mừng tuổi, tặng quà thể hiện tình yêu thương đối với mọi người;
* Rèn kỹ năng lắng nghe tích cực diễn đạt suy nghĩ.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát: Ngày Tết Quê Em sáng tác Từ Huy hoặc thiết bị phát nhạc.
* Học sinh: Một số bài hát về ngày Tết, thẻ màu màu xanh/ mặt cười và màu đỏ/ mặt mếu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * + - **KHỞI ĐỘNG 4P**   - GV mở bài hát Ngày Tết Quê Em từ thiết bị phát nhạc và yêu cầu em nào thuộc thì hát theo.  - GV đặt câu hỏi:   * Em có thích Tết không? * Vào ngày tết người lớn thường làm phong tục gì đối với trẻ em? * Khi HS nói đúng phong tục mừng tuổi lì xì tặng quà thì giáo viên dừng hỏi và khen học sinh nói đúng. | - HS tham gia hát theo nhạc.   * HS trả lời câu hỏi |
| 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI 9P**   **Hoạt động 1: Người thân mong muốn gì khi tặng quà cho em**  - GV yêu cầu HS quan sát bốn bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi: “***Mọi người mừng tuổi, tặng quà cho trẻ emmong muốn điều gì?”*** – HĐ nhóm đôi  - GV khích lệ HS phát biểu những ý không trùng lặp.  - GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời các câu hỏi sau:  +Ngày Tết em đã được mừng tuổi, tặng quà gì?  +Những người tặng quà cho em mong muốn gì?  -GV động viên mọi HS tham gia chia sẻ những ý kiến khác, không giống bạn.  - GV tổng hợp, phân tích, những ý kiến của HS. Bổ sung và kết luận: ***“****Mọi người mừng tuổi,tặng quà ngày Tết là mong muốn mọi điều tốt lành đén với các em”*  **Hoạt động 2: Nhận xét cách cư xử của các bạn khi được nhận quà.**   * GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK trang 60 thảo luận theo cặp để xác định cách ứng xử phù hợp, chưa phù hợp. * GV khích lệ HS xung phong phân tích từng tranh, và giải thích vì sao cách ứng xử đó là phù hợp, chưa phù hợp.   Sau khi xác nhận hành vi ứng xử phù hợp:   * GV yêu cầu HS trả lời 2 câu hỏi sau:   + Khi được mừng tuổi em sẽ nói gì với người mừng tuổi em?  + Khi được mừng tuổi em đón nhận quà như thế nào?   * GV ghi nhận câu trả lời đúng, bổ sung và kết luận:***“khi được mừng tuổi em cần đón nhận bằng hai tay đầu hơi cúi và nói lời cảm ơn ơn ạ”*** | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - 2-3 HS phát biểu  - HS lắng nghe   * HS trả lời   - 4-5HS nhắc lại   * HS quan sát và thảo luận theo cặp * HS phát biểu trước lớp. * HS trả lời câu hỏi. * HS lắng nghe * 2 -3 HS nhắc lại |
| **2.Củng cố - dặn dò 2P**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

***Ngày soạn : 14/2/2022***

***Ngày dạy: Thứ năm ngày 17/2/2022***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 4 :ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 2 . LỜI CHÀO**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thời quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp , khả năng làm việc nhóm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ có trong SGK dược phóng to hoặc phần mềm máy tính phủ hợp, máy chiếu , màn hini, bảng thông minh .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động 5P** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi .  a . Haỉ người trong tranh đang làm gì ?  b . Em thường cho những ai ? Em chào như thế nào ?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời ( a . Họ gặp nhau , bắt tay nhau và nói lời chào nhau ; b . Câu trả lời mở ) , sau đó dẫn vào bài thơ lời chào . | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc 20P** | |
| - GV đọc mẫu toán bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .  HS đọc từng dòng thơ .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 ,  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngất nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .  - HS đọc từng khổ thơ .  + GV hướng dẫn HS nhận biết khó thở ,  + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( chân thành : rất thành thật , xuất phát từ đáy lòng ; cởi mở : dễ bảy tỏ suy nghĩ , tình cảm ) .  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .  + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá , HS đọc cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ . | HS đọc từng dòng thơ  HS đọc từng khổ thơ  + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau 10P** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng củng vân với nhau ở cuối các dòng thơ , HS viết những tiếng tin được vào vở .  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời ( nhà – xa , ngày - tay , hào – bao , trước - bước ) | HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng củng vân với nhau ở cuối các dòng thơ , HS viết những tiếng tin được vào vở |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Trả lời câu hỏi 10P** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a . Lời chào được so sánh với những gì ?  b . Em học được điều gì từ bài thơ thày ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh  - GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Lời chào được so sánh với bông hoa , cơn gió , bàn tay ; b . Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi , ) | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi . |
| **5. Học thuộc lòng 12P** | |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu .  - Một HS đọc thành tiếng hại khổ thơ đầu .  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoả che dẫn một số tử ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoái che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lỏng hai khổ thơ này . | HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoả che dẫn một số tử ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoả / che hết |
| **6 , Hát một bài hát về lời chào hỏi 8P** | |
| Sử dụng dịp bài hát để cả lớp cùng hát theo . |  |
| **7. Củng cố 5P** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học , GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TOÁN**

**BÀI 54:** **EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

- Phát triền các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động 5P**  Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp: | - Cho Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn tron gnhóm xem. |
|  | - Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi đế biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập 15P**  **Bài 1**  - HD HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô ? trong bảng các số từ 1 đến 100 rồi đọc kết quả cho bạn nghe. | HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô |
| - HD HS đặt câu hỏi cho bạn để cùng nhau nắm vững một số đặc điểm của bảng các số từ 1 đến 100, chẳng hạn:  + Bảng này có bao nhiêu số? | HS đặt câu hỏi |
| + Nhận xét các số ở hàng ngang, hàng dọc.  + Che đi một hàng (hoặc một cột), đọc các số đã che. |  |
| + Chọn hai số, so sánh hai số đã chọn.  + Chọn 3 hoặc 4 số, so sánh rồi chỉ ra số nào lớn nhất, số nào bé nhất. |  |
| **Bài 2**  a) Cho HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hon, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm. | - HS thực hiện theo cặp |
| b) HS thực hiện các thao tác:  - Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <. =) va Viết kết quả vào vở. | - HS thực hiện |
| - Cho HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em. | - HS thực hiện |
| **Bài 3**  - Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: |
| 1. Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị; 2. Sổ 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị; 3. Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị; 4. Số 70 gồm 7 chục và 0 đơn vị; 5. Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị. |  |
| - GV nhận xét |  |
| **Bài 4**  - Cho HS quan sát các số 49, 68, 34, 55. Suy nghĩ tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé. | - HS quan sát, sắp xếp |
| **Bài 5**  - Cho HS quan sát tranh và đếm số lượng đồ vật trong mỗi hình. | - HS quan sát tranh |
| - Đặt thẻ số phù hợp vào ô dấu ?. | - HS chia sẻ thông tin thực tiễn về đếm số lượng trong cuộc sống (Hằng ngày, các em có phải đếm không? Kể một vài tình huống, ...) |
| **C. Hoạt động vận dụng 10P**  **Bài 6**  - Cho HS dùng thước có vạch xăng-ti-mét để đo chiều cao của cửa sổ, cửa ra vào, chiều ngang ngôi nhà và chiều dài mái nhà.  - Cho HS dùng các thẻ số gắn vào các ô dấu ? cho phù hợp. | - HS thực hiện |
| **D. Củng cố, dặn dò 5P**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điêu gì?  Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì? |  |
|  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

***Ngày soạn : 15/2/2022***

***Ngày dạy: Thứ sáu ngày 18/2/2022***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐÈ 4: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện đơn giản , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn văn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi nội dung c VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc phần mềm máy tính phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 5P** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó ,  Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a . Em thấy những gì trong bức tranh ?  b . Theo em , bạn nhỏ nên làm gì ? Vì sao ?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dần vào bài đọc Khi mẹ vẫg nhà . | HS nhắc lại  + Một số { 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của Các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc 30P** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ Có thể khó đối với HS .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Trong khu rừng nọ có một đàn dê con sống cùng hiện : Đợi dê mẹ đi xa , nó gõ chữa và giả giọng để triệu  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến nghe tiếng mẹ đoạn 2 : tiếp theo đến Sói đành bỏ đi ; đoạn 3 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( giả giọng : cố ý nói giống tiếng của người khác ; tíu tít : tả tiếng nói cười liên tiếp không ngớt ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm .  HS và GV đọc toàn VB  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB , |
| **TIẾT 2**  **3 , Trả lời câu hỏi 17P** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Dê xe dặn dè con chỉ được mở cửa khi nào ?  b . Sói làm gì khi đê mẹ vừa đi xa  c. Nghe chuyện , dê mẹ đã nói gì với đàn con  GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Để mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ ; b . Khi dê mẹ vừa đi xa , sài gõ cửa và giả giọng dễ tiệ ; C. Nghe chuyện , dễ mẹ khen đàn con ngoan . ) | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3 18P** | |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b ( có thể trình chiếu lên bằng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( Khi dễ lệ vừa đi xa , sói gõ cửa và giả giọng dệ . )  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cầu vào vở 17P** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Khi ở nhà một mình , em không được mở cửa cho người lạ . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và kế lại câu chuyện khi mẹ vầng nhà 18P** | |
| - Lớp chia thành các nhóm , mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS . 1 HS đóng vai dê mẹ , số HS Còn lại đóng vai dê con . Các nhóm tập đóng vai kể lại câu chuyện .  - GV gọi 1- 2 nhóm đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý : Các nhóm còn lại quan sát , nghe và nhận xét .  - Lớp bình bầu nhóm kể chuyện hay nhất . | Đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết 13P** | |
| GV đọc to cả hai câu . ( Lúc để tự vừa đi , sói đến gọi cửa . Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa . )  GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chim  + Chữ dễ viết sai chính tả : dê , sôi , giọng  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ “ Lúc đẻ mẹ vừa đi , / sói đến gọi cửa . / Đàn để con biết nói giả giọng ng nên không mở cửa . ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS ra soát lỗi  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa 10P** | |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ  Yêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | HS làm việc nhóm đối để tìm những chữ phù hợp |
| **9. Quan sát tranh và đúng từ ngữ trong khung để nói theo tranh : Những gì em cần phải tự làm ? Những gì em không được tự ý làm ? 7P** | |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh ( những gì em cần phải tự làm , những gì không được tự ý làm ) , cỏ dùng các từ ngữ đã gợi ý .  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  Tranh 1 : Một bạn nhỏ đang tự tặc quần áo . ( Trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được ) : Tranh 2 : Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tử bếp cao . ( Trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã , nguy hiểm )  - HS và GV nhận xét .  - GV có thể gợi ý HS nói thêm về một số việc trẻ cần tự làm và một số việc trẻ em không được phép làm vi nguy hiểm | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh  HS trình bày kết quả nói theo tranh . |
| **10. Củng cố 5P** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 22**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- Thể hiện được cảm xúc yêu thương phù hợp khi được tặng quà ngày tết.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức: 1P**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau 14P**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề 8P**  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau:  *\*Kể về cách ứng xử của em khi nhận quà ngày Tết:*  + GV khích lệ HS xung phongchia sẻ cho các bạn nghe tên món quà và người tặng.Cách đón nhận và lời nói khi nhận quà thể hiện cảm xúc yêu thương đối với người tặng quà như thế nào?  - GV khái quát các ý kiến của học sinh.  *\*Chia sẻ cảm xúc của em khi được nhận quà*  - GV khuyến khích học sinh chia sẻ cảm xúc khi được nhận quà ngày Tết.  - GV lưu ý HS ngoài cảm xúc vui sướng các em có cảm nhận được tình yêu thương của mọi người dành cho em không ông?  - GV động viên các em nói đúng với mong muốn của mình không bắt chước bạn.  - GV khen ngợi những em mạnh dạn chia sẻ cảm xúc của mình  **ĐÁNH GIÁ 10P**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: luôn nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tết.  -Đạt: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tếtnhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tếtnhưng không phải luôn đúng.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  - Có biết được cách ứng xử phù hợp khi nhận quà không?  -Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không?  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò 2P**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - HS chia sẻ   * HS chú ý để nhận xét hoặc bổ sung thêm   - HS lắng nghe  - HS chia sẻ   * HS chú ý để nhận xét hoặc bổ sung thêm   - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe. |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**